TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày: 06/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.
2. Ông Hoàng Đức Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2022/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh ngày 03 tháng 12 năm 1999 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1973; bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 03 chị em; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; nhân thân: Không; tiền án:

Tại bản án số 36/2018/HSST ngày 29/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại bản án số 02/2019/HSST ngày 15/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 10 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tổng hợp với bản án số 36/2018/HSST ngày 29/6/2018 buộc chấp hành chung 01 năm tù.

Tại bản án số 62/2020/HSST ngày 24/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 01 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Bị bắt, tạm giam ngày 30/01/2022.

2. Nguyễn Anh Q, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1995 tại Bình Dương.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã A, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 và bà Đào Thị T, sinh năm 1963; bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có 06 anh chị em; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Tại bản án số 01/2017/HSST ngày 16/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 30/5/2018.

Ngày 30/8/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Lạc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 30/11/2018.

Ngày 13/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chưa thi hành.

Bị bắt, tạm giam ngày 30/01/2022.

- *Bị hại:* Ông Thiều Hồng V, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai

(Bị cáo có mặt, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 30/01/2022, Nguyễn Văn V rủ Nguyễn Anh Q đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì Q đồng ý. Để thực hiện ý định V mượn xe mô tô của mẹ là bà Huỳnh Thị M chở Q đi tìm xem ai sơ hở để trộm cắp. Khi đến lò gạch của ông Thiều Hồng V thuộc ấp B, xã T, huyện V phát hiện không có người trông coi nên V dừng xe nói Q đợi ở ngoài còn mình đi vào tìm tài sản để lấy trộm. Khi vào trong thấy một căn phòng không khóa cửa V dùng điện thoại soi lấy được 03 mô tơ điện, 01 máy hàn điện tử mang ra cổng rồi gọi Q chạy xe đến. Sau đó, Q và V khiêng một máy hàn điện và một mơ tơ điện đặt ở ba ga trước xe, hai chiếc mô tơ còn lại Q ngồi sau giữ rồi V điều khiển xe mô tô chở Q và tài sản trộm được đi tiêu thụ. Khi đến khu vực ấp 1, xã T, huyện V thì bị lực lượng công an xã T tuần tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐGTS ngày 07/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 máy hàn điện tử hiệu Hồng Ký Inverter HK200Z, 01 mô tơ điện màu xám không rõ nhãn hiệu, 02 mô tơ điện hiệu Minh motor có tổng giá trị 6.200.000đồng.

Vật chứng thu giữ:

01 máy hàn điện tử hiệu Hồng Ký Inverter HK200Z.

01 mô tơ điện màu xám không rõ nhãn hiệu.

02 mô tơ điện hiệu Minh motor.

01 xe mô tô hiệu Honda Weve RSX màu đen xám biển số 60B9-517.60 có số khung RLHJA3806GY114961, số máy JA38E0282605.

01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xám.

Tại Cáo trạng số: 62/CT-VKSVC ngày 20/5/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 và Nguyễn Anh Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Q mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của Mnh xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của các bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, vào khoảng 02 giờ ngày 30/01/2022, Nguyễn Văn V và Nguyễn Anh Q có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy hàn điện tử hiệu Hồng Ký Inverter HK200Z, 01 mô tơ điện màu xám không rõ nhãn hiệu, 02 mô tơ điện hiệu Minh motor của ông Thiều Hồng V có tổng giá trị định giá là 6.200.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Q đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173, hành vi của bị cáo V đã cấu thành tội

“Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành và nhận thức được hành vi mà các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện; bị cáo Q có nhân thân xấu, bị cáo V đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo V là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo V giữ vai trò chính nên bị cáo V phải có mức án cao hơn bị cáo Q.

4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 máy hàn điện tử hiệu Hồng Ký Inverter HK200Z, 01 mô tơ điện màu xám không rõ nhãn hiệu và 02 mô tơ điện hiệu Minh motor Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Weve RSX màu đen xám biển số 60B9-517.60 có số khung RLHJA3806GY114961, số máy JA38E0282605 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xám. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Huỳnh Thị M, bà M cho bị cáo V mượn nhưng không biết V dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả cho bà M là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Nguyễn Anh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2022.

Bị cáo Nguyễn Anh Q 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**